

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1024/2024/HC-PT

Ngày 17/9/2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 490/2024/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2024, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2020/HC-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R - Vũng T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2832/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phan B, sinh năm 1947; địa chỉ: Tổ 6, ấp Phước L, phường Mỹ X, thị xã Phú M, tỉnh Bà R – Vũng T; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Bé: Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 1, khu phố Song V, phường Tân P, thị xã Phú M, tỉnh Bà R - Vũng T là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Phú M, tỉnh Bà R - Vũng T.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phú M; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Hùng V – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường; có mặt.

Ông Phạm Doãn Ng - Trưởng Phòng nghiệp vụ trung tâm phát triển quỹ đất; có mặt.

Ông Nguyễn Phú H - Chủ tịch UBND phường Mỹ X; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Phan B là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:*

Ngày 23/4/2008, UBND huyện Tân Th (Nay là thị xã Phú M) ban hành Quyết định số 3697/QĐ-UBND về việc thu hồi 44.937,3m² đất của hộ Phan B, tại xã Mỹ X để đầu tư xây dựng: Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len Boomin (đợt 2). Ngày 25/4/2008, UBND huyện Tân Th ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ Phan B; không đồng ý với Quyết định này, ông Phan B làm đơn khiếu kiện.

Bản án phúc thẩm số 01/2010/HCPT ngày 06/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R- Vũng T đã chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B. Ngày 20/8/2016 UBND huyện Tân Thành có Quyết định số 5631/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ bổ sung cho hộ Phan B, nhưng bồi thường hỗ trợ bổ sung theo bảng giá đất năm 2008. Không đồng ý, ông Phan B tiếp tục khởi kiện.

Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2015/HC-ST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R- Vũng T đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan B. Bản án hành chính phúc thẩm số 22/2016/HC- PT ngày 24/3/2016 của Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử: Y án sơ thẩm.

Ngày 09/6/2017, UBND huyện Tân Th ban hành Quyết định số 1811/QĐ-UBND v/v phê duyệt kinh phí bồi thường sung về đất cho hộ ông Phan Bé, theo đó xác định đất thu hồi của ông Phan B thuộc khu vực 2. Không đồng ý với Quyết định số 1811, ông Phan Bé tiếp tục làm đơn khởi kiện tại Tòa án, với nội dung: Quyết định số 1811 đã xác định đất thu hồi thuộc khu vực 2 cho ông B là không đúng, diện tích 44.937,3m² của ông Bé phải thuộc khu vực 1.

Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2017/HC-ST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R- Vũng T đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan B, hủy Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Tân Th v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung về đất cho hộ ông Phan B, để xác định lại khu vực – vị trí đất thu hồi và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan B theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên ngày 29/11/2019, UBND thị xã Phú M ban hành Quyết định 4738/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Bé theo Bản án số 58/2017/HC-ST nhưng vẫn xác định đất thuộc khu vực 2, không có khu vực 1.

Theo quy định tại đoạn 4 tiết b2 điểm b khoản 1 Điều 2 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì đất của ông Phan B phải được xác định thuộc khu vực 1. Ngày 20/12/2019, ông Phan B nộp đơn khởi kiện, yêu cầu tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung thực hiện theo bản án số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho hộ ông Phan B thuộc dự án: Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len Boomin thuộc phường Mỹ X, thị xã Phú Mỹ.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ xác định lại vị trí đất 44.937,3m² thu hồi của hộ ông Phan B, tại dự án Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len Boomin thuộc vị trí 1, khu vực 1 đối với phần diện tích đất cách ranh khu công nghiệp Tiến H trong phạm vi 200m; phần ngoài phạm vi 200m thì được xác định là khu vực 2, theo thừa nhận của Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ tại bản án số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

- Người bị kiện UBND Thị xã Phú Mỹ có văn bản ý kiến trình bày:

Thực hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ các dự án trên địa bàn thị xã Phú Mỹ. UBND thị xã Phú Mỹ báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện bản án số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc “Kiện Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường khi thu hồi đất” của hộ ông Phan B như sau:

Ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Bản án số 58/2017/HCST về việc “Kiện Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường khi thu hồi đất” của hộ ông Phan B. Tại Bản án quyết định:

“1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan B đối với Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Tân Thành về việc phê duyệt kinh phí, bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung về đất cho hộ ông Phan B.

Hủy Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Tân Thành về việc phê duyệt kinh phí, bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung về đất cho hộ ông Phan B, để xác định lại khu vực – vị trí đất thu hồi và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan B theo đúng quy định pháp luật....”

Trong quá trình thực hiện bản án, UBND thị xã Phú Mỹ gặp một số khó khăn, vướng mắc và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh hỗ trợ địa phương trong việc xác định thông tin địa chính.

Ngày 11/9/2018, tại Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh, UBND thị xã Phú Mỹ đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh cùng làm việc, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, rà soát, xác định lại khu vực,

vị trí đất thu hồi đối với trường hợp hộ ông Phan B. Tuy nhiên, cách xác định khu vực, vị trí đất thu hồi của hộ ông Phan B chưa thống nhất được nên các bên tham gia thống nhất cùng nghiên cứu lại quy định, sau đó tiếp tục tổ chức họp.

Ngày 24/9/2018, UBND thị xã Phú M tiếp tục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh cùng làm việc nội dung nêu trên. Tại buổi làm việc, UBND thị xã Phú M đã nêu một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện theo bản án và đã có Văn bản số 1566/UBND-TNMT ngày 04/9/2018. Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh có ý kiến: Việc xác định khu vực – vị trí đất hộ ông Phan B để thực hiện bản án tại Văn bản số 1566/UBND-TNMT của UBND thị xã Phú M cần phải xem xét, xác định lại cho phù hợp theo quy định. Đề nghị UBND thị xã Phú M rà soát lại và có Văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xem xét trả lời.

Ngày 09/10/2018, UBND thị xã Phú M tiếp tục phối hợp Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh kiểm tra xác định thông tin địa chính khu vực - vị trí khu đất thu hồi đối với trường hợp hộ ông Phan B theo Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh. Tại buổi làm việc, qua nghiên cứu hồ sơ và thảo luận, phân tích các quy định, ý kiến Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh và các thành viên dự họp cùng thống nhất thông tin địa chính khu đất thu hồi của hộ ông Phan B thuộc khu vực 2 và khu vực 3, không có khu vực 1 là đúng theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh.

Ngày 15/10/2018, UBND thị xã có Văn bản số 2269/UBND-TNMT về việc có ý kiến hỗ trợ xác định thông tin địa chính khu vực - vị trí đất thu hồi của hộ ông Phan B theo Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh gửi Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh đề nghị hỗ trợ địa phương trong việc xác định khu vực – vị trí đất thu hồi của hộ ông Phan B.

Ngày 22/10/2018, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh có Văn bản số 1321/VPĐK-ĐKCG về việc phúc đáp Văn bản số 2269/UBND-TNMT ngày 15/10/2018 của UBND thị xã Phú M trong đó có nội dung: *“Nhu vậy, theo nội dung đã tuyên tại bản án nêu trên và quy định tại đoạn 4, mục b2 khoản 1 của Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Bà R – Vũng T; Đoạn 4 mục a2 Khoản 1 điều 2 của Quyết định 81/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh Bà R – Vũng T ban hành kèm theo Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bà R – Vũng T thì thông tin địa chính khu đất thu hồi của hộ ông Phan Bé được xác định bắt đầu là khu vực 2”*.

Qua quá trình thực hiện việc rà soát, đối chiếu với các quy định và họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thông qua phương án bổ sung cho hộ Phan B đến nay đã hoàn thành. Ngày 29/11/2019, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung

cho hộ ông Phan Bé thực hiện theo Bản án số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R – Vũng T cho hộ ông Phan B thuộc dự án: Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len Boomin (đợt 2), phường Mỹ X, thị xã Phú M là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2020/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà – Vũng T đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan B yêu cầu hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Phú M về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung thực hiện theo Bản án số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà – Vũng T cho hộ ông Phan B thuộc dự án: Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len Boomin thuộc phường Mỹ X, thị xã Phú M; buộc Ủy ban nhân dân thị xã Phú M xác định lại vị trí đất 44.937,3m² thu hồi của của hộ ông Phan Bé tại dự án Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len Boomin thuộc vị trí 1 khu vực 1 đối với phần diện tích đất cách ranh khu công nghiệp Tiến H trong phạm vi 200m; phần ngoài phạm vi 200m thì được xác định là khu vực 2, theo thừa nhận của Ủy ban nhân dân thị xã Phú M tại Bản án số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R – Vũng T và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định

Ngày 03/8/2020 ông Phan B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; tại phiên tòa ông Phan B giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và cho rằng đất của ông Phan B thu hồi năm 2008, UBND tỉnh Bà R – Vũng T đã ban hành Quyết định số 96 từ năm 2007 cũng như những người khác có đất bị thu hồi cùng thời gian đã bồi thường khu vực 1, nhưng đất của ông Phan B xác định khu vực 2 là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Boomin vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng; UBND tỉnh Bà R – Vũng T đã áp dụng Quyết định số 96 mà không áp dụng Quyết định số 81, để xác định vị trí đất của ông Phan B khu vực 1 là sai; đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phan B hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi cho UBND và Chủ tịch UBND thị xã Phú Mỹ trình bày: Đất của ông Phan B thu hồi năm 2008, đất không tiếp giáp với đường giao thông chính, nên theo Quyết định số 96 hay Quyết định số 81 thì đất của ông Phan B cũng thuộc khu vực 2 và đã bồi thường, hỗ trợ đúng quy định, đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Phan B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo của ông Phan B thì thấy UBND thị xã Phú Mỹ ban hành Quyết định số 4738/2019/QĐ-UBND ngày 29/11/2019, xác định đất của ông Phan B bị thu hồi tiếp giáp với đường đất rộng 3m nên thuộc khu vực 2 là phù hợp. Do đó, UBND thị xã Phú M ban hành Quyết định số 4738/2019/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 là đúng pháp luật; đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Phan Bé, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của ông Phan B đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

[1]. Ông Phan Bé cho rằng diện tích 44.937,3m² đất bị thu hồi thuộc khu vực 1, đối với phần diện tích đất cách ranh khu công nghiệp Tiến H trong phạm vi 200m, phần ngoài phạm vi 200m được xác định là khu vực 2. Tuy nhiên, theo hồ sơ địa chính và bản đồ địa chính thì diện tích đất của ông Phan B bị thu hồi có một phần nằm trong phạm vi 200m và một phần nằm trong phạm vi từ 200m – 400m, tính từ ranh khu công nghiệp Tiến H; thửa đất không có mặt tiền tiếp giáp với trục đường giao thông chính hoặc liên thôn; chỉ tiếp giáp đường đất rộng 3m.

[2]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bà R-Vũng T, ban hành kèm theo Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20/11/2007 của UBND tỉnh Bà R-Vũng T quy định về vị trí, khu vực đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thì diện tích 44.937,3m² đất của hộ ông Phan B không đáp ứng các điều kiện xác định đất thuộc khu vực 1, mà chỉ đủ điều kiện xác định đất thuộc khu vực 2. Do đó, UBND thị xã Phú M ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phan B diện tích 44.937,3m² đất thuộc khu vực 2 là có cơ sở.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan B, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 và buộc UBND thị xã Phú M xác định lại vị trí diện tích 44.937,3m² đất thu hồi của hộ ông Phan B là có căn cứ; nên chỉnh cách tuyên cho phù hợp. Nay, ông Phan B kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông Phan B cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Boomin vào tham gia vụ án là vi phạm tố tụng; là không phù hợp vì UBND huyện Phú M thu hồi đất để phát triển kinh tế được quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật đất đai năm 2003 (nay là điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013) nên không phải đưa Công ty Boomin vào tham gia tố tụng là phù hợp; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phan B, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm nên ông Phan Bé phải chịu án phí phúc thẩm, do người cao tuổi nên ông Phan B được miễn.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và bị kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phan B; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 31/2020/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R - Vũng T như sau:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bà R - Vũng T, ban hành kèm theo Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20/11/2007 của UBND tỉnh Bà R - Vũng T quy định về vị trí, khu vực đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan B yêu cầu: Hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Phú M, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phan Bé thuộc Dự án Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len Boomin thuộc phường Mỹ , thị xã Phú M; buộc Ủy ban nhân dân thị xã Phú M xác định lại vị trí đất 44.937,3m² thu hồi của của hộ ông Phan B tại Dự án Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len Boomin thuộc vị trí 1, khu vực 1, đối với phần diện tích đất cách ranh khu công nghiệp Tiến Hùng trong phạm vi 200m, phần ngoài phạm vi 200m thì được xác định là khu vực 2.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phan B được miễn.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan B được miễn.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công - Trần Thị Hòa Hiệp

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng T;
- VKSND Bà Rịa - Vũng T;
- Cục THADS Bà Rịa - Vũng T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, NTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý